

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày 07 tháng 3 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Hằng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Nguyễn Cao C1 và ông Lương Văn Quý

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hồ A Thái - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ tham gia phiên tòa:* Ông Phùng Văn Chữ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo: **Chang A C**; sinh năm: 1998, tại: huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: bản NT, xã CC, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Chang A Đ (sinh năm 1957) và bà Phan Thị C1 (sinh năm 1962); có vợ là Tẩn Thị D (sinh năm 1996) và 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/3/2022 đến ngày 21/3/2022, tạm giam từ ngày 21/3/2022 đến ngày 02 tháng 12 năm 2022 bị cáo được tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Mạnh Hùng; là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý của Nhà nước tỉnh Lai Châu; có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Chang Mạnh C1; sinh năm 1982; nơi cư trú: bản NT, xã CC, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; vắng mặt.

Vàng A C2; sinh năm: 1992; nơi cư trú: bản CC, xã CC, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; vắng mặt.

Chang A D1; tên gọi khác là Chang A Thanh; sinh năm 2002.; nơi cư trú: bản NT, xã CC, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; vắng mặt.

Phàn A T; sinh năm: 1995; nơi cư trú: bản NT, xã CC, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; có mặt.

Tân A B; sinh năm: 2001; nơi cư trú: bản NT, xã CC, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 10/3/2022, Chang A C gọi điện thoại cho Chang A L, sinh năm 2001, đều trú tại bản Ngải Thầu, xã Căn Co, huyện Sìn Hồ, C rủ L đi mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời, L đồng ý. Sau đó, C, L đi gặp hai người đàn ông, một người tên “Thanh”, một người tên “Hằng” (trước đó Thanh có gọi điện thoại thỏa thuận bán Heroine cho C). C, L, Thanh, Hằng cùng đi đến bản Huổi Lóng, xã Huổi Xó, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên. Khi đến nơi, Thanh, Hằng đi vào trong bản Huổi Lóng mua ma túy, còn C, L đứng đợi ở dọc đường. Một lúc sau, Thanh, Hằng quay lại nói đã mua được Heroine. C lấy số tiền 500.000 đồng đưa cho Thanh, Thanh nhận tiền rồi bảo Hằng lấy 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng bán cho C. Mua được Heroine, C đưa gói Heroine cho L cất giấu rồi cùng đi về. Khi đi đến xã Căn Co, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, C và L chia gói Heroine thành 13 gói nhỏ, mỗi gói đều được gói bằng mảnh nilon màu trắng. C giữ 08 gói Heroine, C đưa cho L giữ 05 gói Heroine và nói: nếu có ai hỏi thì bán lấy tiền. Từ chiều ngày 10/3/2022 đến sáng ngày 11/3/2022, C, L cùng nhau sử dụng hết 07 gói Heroine. Chiều ngày 11/3/2022, C bán 01 Heroine giá 90.000 đồng cho Chang Mạnh C1 (SN: 1982, trú tại: bản Ngải Thầu, xã Căn Co, huyện Sìn Hồ) nhưng chưa lấy tiền. Mua được Heroine của C, C1 mang đi sử dụng hết.

Đối với Chang A L, sau khi nhận 05 gói Heroine do C đưa, L đã bán trái phép 04 lần, cụ thể như sau:

- Lần 1: khoảng 20 giờ ngày 10/3/2022, Chang A L nhận được điện thoại của Vàng A C2 hỏi mua Heroine. Sau đó, L đi đến gần cây xăng xã Căn Co, huyện Sìn Hồ gặp C2 và bán cho C2 02 gói Heroine lấy số tiền 200.000 đồng. Mua được Heroine của L, C2 mang đi sử dụng hết.

- Lần 2: khoảng 08 giờ ngày 11/3/2022, Chang A L nhận được điện thoại của Chang Mạnh C1 hỏi mua 01 gói Heroine giá 100.000 đồng, L đồng ý. C1 nhờ D1 đến nhà L lấy gói Heroine, C1 nói là lấy gói thuốc nhưng không nói thuốc gì. Mua được Heroine của L, C1 lấy ra sử dụng hết.

- Lần 3: khoảng 19 giờ ngày 11/3/2022, tại bản Ngải Thầu, xã Căn Co, huyện Sìn Hồ, Chang A L gặp Phan A T và Tân A B. Qua nói chuyện, L bán cho T, B 01 gói Heroine giá 100.000 đồng nhưng chưa lấy tiền.

- Lần 4: khoảng 21 giờ ngày 11/3/2022, bản Ngải Thầu, xã Căn Co, huyện Sìn Hồ, Chang A L bán cho Chang Mạnh C1 01 gói Heroine lấy số tiền 100.000 đồng.

Sau khi bán trái phép ma túy, Chang A L nhắn tin qua phần mềm Facebook Messenger cho Chang A C biết thông tin về người mua ma túy và số tiền bán ma túy mà có. Đối với Chang Mạnh C1, sau khi mua được ma túy của Chang A L vào tối ngày 11/3/2022, C1 chưa kịp sử dụng thì bị Công an xã Căn Co phát hiện, bắt quả tang. Căn cứ lời khai của C1, ngày 12/3/2022 Cơ quan điều tra đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Chang A L, quá trình giữ người thu giữ của L số tiền 400.000 đồng do bán ma túy mà có và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (L dùng để trao đổi mua bán ma túy). Cùng ngày, Chang A C đến Công an xã Căn Co huyện Sìn Hồ đầu thú về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định tư pháp số 04 ngày 13/3/2022 của người giám định theo vụ việc, kết luận: 01 mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Chang Mạnh Cưng có khối lượng 0,02 gam. Tại bản Kết luận giám định số 260 ngày 15/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: mẫu chất, bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại bản Cáo trạng số: 35/CT-VKSSH ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ đã truy tố bị cáo Chang A C về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ đã truy tố.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ quyền công tố rút một phần nội dung bản cáo trạng đối với bị cáo (rút việc truy tố bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và giữ nguyên việc truy tố bị cáo để ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự). Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: tuyên bố bị cáo Chang A C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Chang A C từ 07 đến 08 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Về vật chứng: đối với 0,02 gam Heroine thu giữ của Chang Mạnh C1, Cơ quan điều tra đã gửi giám định hết, không hoàn lại mẫu vật. Đối với số

tiền 400.000 đồng thu giữ của Chang A L, tại bản Kết luận giám định số 331 ngày 20/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: số tiền 400.000 đồng gửi giám định là tiền thật, là số tiền do hành thực hiện hành vi phạm tội mà có, nên bị tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước; đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel thu giữ của Chang A C; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Chang A L là phương tiện được sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, nên bị tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước; vật chứng còn lại của vụ án gồm: 01 mảnh nilon màu trắng thu giữ của Chang Mạnh C1 đã được sử dụng để gói Heroine, hiện nay mảnh nilon này không có giá trị, không sử dụng được, nên bị tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quan điểm của người bào chữa tại phiên tòa: Về tội danh như Kiểm sát viên đã trình bày, người bào chữa không có ý kiến gì. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; trong các lần L mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo không trực tiếp bán mà chỉ trao đổi về việc mua, bán ma túy với L qua điện thoại, bị cáo chưa được hưởng lợi gì. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự và các tình tiết về mục đích phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân bị cáo để xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, do hoàn cảnh kinh tế của gia đình bị cáo khó khăn; áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 để xem xét, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: trong

quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Người bào chữa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 73 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo:

Những chứng cứ buộc tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhân thân của bị cáo, với mức độ nghiêm trọng, nguy hại cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nên đề nghị của Kiểm sát viên được chấp nhận.

Quan điểm của người bào chữa về việc tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhân thân của bị cáo, nên được chấp nhận; đối với đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt (khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự) là chưa tương xứng với mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, không phục vụ tốt công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, nên đề nghị này không được chấp nhận.

Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận tội tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Ngày 10/3/2022, tại bản Huồi Lóng, xã Huồi Xó, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên, Chang A C đã mua 01 gói Heroine giá 500.000 đồng, mục đích để bán kiếm lời. Mua được ma túy, trong các ngày 10,11/3/2022 tại xã Cấn Co, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, C đã 05 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Chang Mạnh C1, Vàng A C2, Phàn A T, Tẩn A B. Bị cáo Chang A C là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, bị cáo đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Bị cáo nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Vì không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức và cũng vì ham khoản lợi có được từ việc

mua bán trái phép chất ma túy, mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo và Chang A L thuộc trường hợp đồng phạm. Bị cáo là người rủ L cùng thực hiện hành vi mua trái phép chất ma túy. Sau khi mua được ma túy, bị cáo là người “phân chia” số ma túy mua được, theo đó bị cáo tự cầm 08 gói, đưa cho L 05 gói và nói với L: nếu có ai hỏi mua thì bán lấy tiền. Những ngày sau đó, bị cáo và L nhiều lần cùng nhau sử dụng Heroine, nhưng chỉ sử dụng phần Heroine mà bị cáo đã cầm (bị cáo và L sử dụng hết 07 gói, còn 01 gói bị cáo bán cho Chang Mạnh C1). Trong 4 lần L bán trái phép Heroine, bị cáo là người tham gia tích cực vào việc mua bán qua việc trao đổi thông tin qua phần mềm Facebook Messenger, trong đó bị cáo là người quyết định giá bán Heroine). Cần áp dụng Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự để quyết định một hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ tham gia phạm tội, để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội; đồng thời giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật; đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[3] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện bị cáo đã ra đầu thú tại Công an xã Căn Co, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo chỉ học đến lớp 09, nhận thức xã hội, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập định ổn định; hoàn cảnh kinh tế của gia đình khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, hình phạt tịch thu tài sản; bị cáo không lao động trong các ngành, nghề hoặc đảm nhiệm công việc cần phải cấm; nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 400.000 đồng thu giữ của Chang A L, tại bản Kết luận giám định số 331 ngày 20/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: số tiền 400.000 đồng gửi giám định là tiền thật, là số tiền do hành thực hiện hành vi phạm tội mà có, nên bị tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước; đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel thu giữ của Chang A C; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Chang A L là phương tiện được sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, nên bị tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; vật chứng còn lại

của vụ án gồm: 01 mảnh nilon màu trắng thu giữ của Chang Mạnh C1 đã được sử dụng để gói Heroine, hiện nay mảnh nilon này không có giá trị, không sử dụng được, nên bị tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tại phiên tòa bị cáo xin được miễn nộp tiền án phí sơ thẩm. Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Quyền kháng cáo: theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[9] Về nguồn gốc ma túy, trách nhiệm của người có liên quan:

Về nguồn gốc ma túy, bị can Chang A C khai mua của hai người đàn ông tên Thanh, Hằng. C không biết lai lịch của Thanh, Hằng. Cơ quan điều tra có Công văn số 279/CV ngày 20/7/2022 đề nghị Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông cung cấp thông tin số thuê bao Thanh sử dụng liên lạc với C nhưng chưa có kết quả. Do thời hạn điều tra đã hết, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách hành vi, tài liệu liên quan để xử lý trong một vụ việc khác.

Đối với Chang Mạnh C1 có hành vi tàng trữ trái phép 0,02 gam Heroine để sử dụng. Khối lượng ma túy C1 tàng trữ chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, C1 chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và chưa bị kết án về các tội quy định tại Điều 248, 249, 250, 251 và 252 Bộ luật Hình sự. Đối với Vàng A C2, Phàn A T, Tấn A B có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Xét thấy hành vi của C1, C2, T, B là hành vi vi phạm hành chính, Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu liên quan cho Công an xã Căn Co, huyện Sìn Hồ để xử lý theo thẩm quyền.

Đối với Chang A D1 (tên gọi khác là Chang A Thanh) có hành vi nhận gói ma túy giúp Chang Mạnh C1. Quá trình điều tra xác định, D1 không biết gói đưa cho C1 là ma túy, C1 cũng đã sử dụng hết số ma túy mua được. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Chang A D1 là đúng quy định.

Đối với Chang A L là đồng phạm với Chang A C trong vụ án. Quá trình điều tra đến ngày 14/5/2022 L chết do bệnh lý tại Trung tâm y tế huyện Sìn Hồ. Ngày 15/5/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can, đình chỉ điều tra bị can, Viện kiểm sát đã ra quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giam đối với Chang A L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 17, Điều 38, Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, Điều 106, các Điều 135, 136, 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: bị cáo Chang A C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Chang A C 07 (bảy) năm tù, được trừ 08 tháng 20 ngày bị tạm giữ, tạm giam; còn phải chấp hành 06 năm 03 tháng 10 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy 01 mảnh nilon màu trắng.

Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước vật chứng trong vụ án gồm: 400.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel thu giữ của Chang A C; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Chang A L.

5. Án phí sơ thẩm: Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 07 tháng 3 năm 2023).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Hằng Hải